



## TAN TAO UNIVERSITY

Address: Tan Tao University Avenue  
Tan Duc E. City, Duc Hoa District, Long An Province  
Phone: (+84-72) 376 9216 - Fax: (+84-72) 376 9208  
Website: www.ttu.edu.vn - Email: info@ttu.edu.vn

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### COURSE SYLLABUS

TTU Student Honor Code

“Student members of the Tan Tao University community pledge not to cheat, plagiarize, steal, or lie in matters related to academic work.”

Ngành: Y Đa khoa

Chương trình: Giáo dục đại học (Đào tạo theo học chế Tín chỉ)

#### 1. Thông tin chung về môn học/Course General Information

##### 1.1. Mã môn học: PAR2023 PARASITOLOGY

- Tên môn học:

Tên tiếng Việt: Ký sinh trùng y học

Tên tiếng Anh: Medical Parasitology

##### 1.2. Điều kiện:

– Học phần tiên quyết: Có kiến thức cơ bản về giải phẫu học, sinh lý học, mô học, vi sinh học và miễn dịch học.

– Có đầy đủ tiêu bản, mẫu vật, bệnh phẩm lưu trữ liên quan đến chương trình học.

– Projector, máy tính.

- Học phần: Bắt buộc/Tự chọn

##### 1.3. Đối tượng: Sinh viên Y năm thứ hai\_\_

1.4. Số tín chỉ: 3 (Lý thuyết, Thực hành, Tự học);

Phân bố thời gian

- Số tiết lý thuyết: 30 tiết
- Số tiết thực hành: 30 tiết
- Số tiết tự học: 150 tiết

1.5. Yêu cầu phục vụ cho học phần:

Sinh viên phải đọc giáo trình của Bộ môn: Ký sinh trùng y học \_\_\_\_\_

Nhà trường chuẩn bị: giảng đường, máy chiếu, phòng thực tập, trang thiết bị, hoá chất... theo yêu cầu của bộ môn \_\_\_\_\_

Giảng viên chuẩn bị: slide nội dung bài giảng ppt, các mẫu vật, bệnh phẩm... có liên quan đến các buổi thực hành \_\_\_\_\_

## 2. Mô tả môn học/Course Description

Môn học này là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo bác sĩ đa khoa chính quy, nhằm cung cấp kiến thức cơ bản và một số kỹ năng cần cho bác sĩ đa khoa về lĩnh vực ký sinh trùng y học \_\_\_\_\_

## 3. Mục tiêu của môn học/ Course Objectives

Mục tiêu	Mô tả Học phần này trang bị cho sinh viên
<b>G1</b>	<b>1. Kiến thức</b> 1.1. Trình bày sự phổ biến và tầm quan trọng của nhiễm ký sinh trùng ở các xứ nhiệt đới, trong đó có Việt Nam. 1.2. Mô tả đặc điểm nhận dạng và đặc điểm sinh học của một số ký sinh trùng phổ biến ở Việt Nam. 1.3. Trình bày và vận dụng chu trình phát triển của ký sinh trùng để giải thích một số vấn đề về đặc điểm dịch tễ, lâm sàng, chẩn đoán, nguyên tắc điều trị và phòng ngừa các bệnh do ký sinh trùng gây ra. 1.4. Mô tả khái quát các biểu hiện lâm sàng bệnh lý do ký sinh trùng thường gặp ở Việt Nam gây ra. 1.5. Trình bày các phương pháp chẩn đoán phù hợp, nguyên tắc điều trị và các biện pháp phòng ngừa bệnh ký sinh trùng thường gặp ở Việt Nam.

G2	<p><b>2. Kỹ năng</b></p> <p>2.1. Chẩn đoán định hướng các bệnh ký sinh trùng từ các dữ kiện lâm sàng, cận lâm sàng thường quy và các yếu tố dịch tễ.</p> <p>2.2. Chỉ định xét nghiệm một cách sát hợp và lý giải được các kết quả xét nghiệm.</p> <p>2.3. Thu thập và bảo quản bệnh phẩm từ cá nhân và cộng đồng đúng yêu cầu kỹ thuật.</p> <p>2.4. Nhận dạng các ký sinh trùng phổ biến ở Việt Nam qua quan sát đại thể, vi thể.</p> <p>2.5. Vận dụng những kiến thức cơ bản để ứng dụng trong công tác dự phòng bệnh ký sinh trùng cho cá nhân và cho cộng đồng.</p> <p>2.6. Vận dụng những kiến thức, kỹ năng về ký sinh trùng đã học vào việc tiếp thu các môn học khác trong y học lâm sàng và y học cộng đồng.</p>
G3	<p><b>3. Thái độ</b></p> <p>3.1. Có tinh thần học tập chủ động, tỉ mỉ và sáng tạo.</p> <p>3.2. Cảnh giác bệnh lý ký sinh trùng trong các vấn đề sức khỏe tại Việt Nam, đặc biệt trong vấn đề nhiễm trùng cơ hội hiện nay.</p> <p>3.3. Tích cực tham gia, hỗ trợ các chương trình phòng chống ký sinh trùng theo hướng chăm sóc sức khỏe ban đầu tại địa phương hoặc nơi công tác.</p>

#### 4. Chuẩn đầu ra của môn học/Course Learning Outcomes

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra môn học	Chuẩn đầu ra CTĐT
G1	G1.1 nhận dạng được ký sinh trùng phổ biến ở Việt Nam và các đặc điểm sinh học	Nhận diện được các ca lâm sàng ký sinh trùng qua việc nhận dạng được tác nhân gây bệnh do ký sinh trùng và các đặc điểm sinh học của các ký sinh trùng.
	G1.2 vận dụng chu trình phát triển của ký sinh trùng để giải thích một số vấn đề về đặc điểm dịch tễ, lâm sàng, chẩn đoán, nguyên tắc điều trị và dự phòng các bệnh do ký sinh trùng gây ra.	Chu trình phát triển của ký sinh trùng được vận dụng để giải thích một số vấn đề về dịch tễ có liên quan đến cá nhân và cộng đồng, liên kết nhiều chuyên ngành trong và ngoài ngành y trong việc giải quyết các vấn đề mang tính cộng đồng, đưa đến những biện pháp hiệu quả trong dự phòng bệnh Biết áp dụng từ những kiến thức đã học vào việc chẩn đoán bệnh ký sinh trùng trong các ca trực, sử dụng các kỹ thuật chẩn đoán sát hợp, phối hợp tốt với phòng xét nghiệm bệnh viện để có chẩn đoán nhanh, chính xác, có phác đồ điều trị

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra môn học	Chuẩn đầu ra CTĐT
		hiệu quả, phục hồi nhanh sức khoẻ người bệnh.
G2	G2.1 Biết chỉ định các xét nghiệm sát hợp và biết lý giải các kết quả xét nghiệm	Biết phân tích và tổng hợp các kiến thức cơ bản dựa trên lâm sàng và kết quả xét nghiệm để có chẩn đoán phân biệt và chẩn đoán xác định bệnh
	G2.2 Vận dụng các kiến thức cơ bản của môn học để ứng dụng trong công tác dự phòng bệnh cho cá nhân và cộng đồng	Xác định được các vấn đề sức khoẻ trong cộng đồng từ việc ứng dụng những kiến thức cơ bản của chuyên khoa, biết phối hợp liên chuyên khoa và các chuyên ngành khác trong việc giải quyết vấn đề sức khoẻ thiết thực của cộng đồng, đề xuất các giải pháp thích hợp dựa trên tình hình thực tế về nhân lực, về kinh tế và các hợp tác bên trong và bên ngoài

## 5. Nội dung môn học /Course Content

Nội dung gồm 49 bài lý thuyết, 3 bài thực tập, 3 buổi ôn tập, 1 buổi thảo luận chuyên đề, 2 bài kiểm tra TT chạy bàn lần 1 và lần 2(bảng 1 và bảng 2).

**Bảng 1: Nội dung giảng dạy lý thuyết**

STT	NỘI DUNG GIẢNG DẠY	SỐ TIẾT
1	Đại cương về Ký sinh học	2
2	Đại cương về Đơn bào	1
3	Trùng amip <i>E. histolytica</i>	2
4	Amip nhóm Limax: <i>Acanthamoeba</i> , <i>Naegleria</i>	0,5
5	Trùng roi ký sinh đường ruột: <i>Giardia lamblia</i>	0,5
6	Trùng roi ký sinh hệ niệu dục: <i>T. vaginalis</i>	0,5
9	<i>Cryptosporidium</i> sp.	0,5
10	<i>Toxoplasma gondii</i>	2
11	<i>Plasmodium</i> spp.	2
12	Đại cương về giun hình ống	0,5
13	Giun kim <i>Enterobius vermicularis</i>	0,5
14	Giun đũa <i>Ascaris lumbricoides</i>	0,5
15	Giun tóc <i>Trichuris trichiura</i>	0,5
16	Giun móc <i>A. duodenale</i> , <i>N.americanus</i>	0,5
17	Giun lươn <i>Strongyloides stercoralis</i>	0,5
19	<i>Toxocara</i> spp.	0,5

20	Giun móc chó mèo	0,5
21	<i>Angiostrongylus cantonensis</i>	Tự học
22	<i>Gnathostoma</i> spp. ; <i>Trichinella spiralis</i>	0,5
24	Đại cương về Sán dải; Sán dải <i>Taenia solium</i> , Sán dải <i>Taenia saginata</i>	0,5
25	Bệnh nang ấu trùng <i>Cysticercus cellulosae</i>	0,5
27	Bệnh do <i>Spirometra mansoni</i>	0,5
28	Đại cương về Sán lá	1
29	<i>C. sinensis</i> , <i>O. viverrini</i>	1
30	<i>Fasciolopsis buski</i>	0,5
31	<i>Fasciola</i> spp.	1
32	<i>Paragonimus</i> spp.	0,5
33	Đại cương về Tiết túc y học	1
34	Tiết túc gây bệnh: <i>Paederus</i> , Bọ xít, <i>Triatoma</i> sp. Cái ghê <i>Sarcoptes scabiei</i> .	1
35	Tiết túc trung gian truyền bệnh: Muỗi	1
36	Đại cương vi nấm y học	1
37	Bệnh do độc tố nấm	0,5
38	Bệnh vi nấm ngoại biên: trứng tóc đen, viêm giác mạc, viêm ống tai ngoài do vi nấm	0,5
39	Bệnh do <i>Malassezia</i> : lang ben, viêm nang lông, viêm da tăng bã nhờn và gàu	0,5
40	Dermatophytes	0,5
41	<i>Candida</i> spp.	0,5
42	<i>Cryptococcus neoformans</i>	0,5
43	<i>Aspergillus</i> spp.	0,5
44	<i>Sporothrix schenckii</i>	0,5
45	<i>Penicillium marneffeii</i>	0,5
46	<i>Histoplasma capsulatum</i>	0,5
47	Chẩn đoán ký sinh trùng đường ruột	Tự học
48	Nhiễm trùng cơ hội do KST- vi nấm	Tự học
49	Bệnh động vật ký sinh	Tự học

**Bảng 2: Nội dung giảng dạy thực tập**

BÀI	NỘI DUNG GIẢNG DẠY	SỐ TIẾT
1	<p>Mô tả hình thể <i>Entamoeba histolytica</i>, <i>Entamoeba coli</i>, <i>Giardia lamblia</i>, <i>Trichomonas vaginalis</i>, <i>Balantidium coli</i>, <i>Cryptosporidium</i> sp.</p> <p>Quan sát tiêu bản mẫu của các đơn bào nêu trên.</p> <p>Tự định danh <i>E. histolytica</i>, <i>E. coli</i>, <i>G. lamblia</i> trong phân đã cố định bằng dd F<sub>2</sub>AM.</p> <p>Mô tả một số cấu trúc của giai đoạn trưởng thành; trứng và ấu trùng hiện diện trong phân của các loài giun ký sinh đường ruột đã học.</p> <p>Hướng dẫn kỹ thuật Graham và phát dụng cụ cho SV thực tập kỹ thuật Graham tại nhà.</p> <p>Quan sát tiêu bản mẫu/mẫu vật:</p> <p>Trứng, ấu trùng, một số cấu trúc của giai đoạn trưởng thành vừa được mô tả.</p> <p>Giun trưởng thành ngâm trong formol 10% hoặc gắn trên tiêu bản.</p> <p>Ký chủ trung gian(KCTG) của <i>Angiostrongylus cantonensis</i> (ốc <i>Achatina</i>, ) và <i>Gnathostoma</i>.</p> <p>Tự định danh các đơn bào, trứng và ấu trùng giun trong phân</p>	4
2	<p><b>Sán:</b> Mô tả hình thể giai đoạn trưởng thành, trứng của các loại sán: <i>Taenia</i> spp., sán lá nhỏ ở gan, sán lá lớn, <i>Paragonimus</i> sp. và nang ấu trùng <i>Taenia solium</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Trứng của các loại sán nói trên, nang ấu trùng <i>Cysticercus cellulosae</i>.</li> <li>• Sán trưởng thành ngâm trong formol 10% hoặc gắn trên tiêu bản.</li> <li>• Một số ký chủ trung gian của sán.</li> <li>• Bộ dụng cụ kỹ thuật Graham, Formaline ether, Willis, Kato-Katz, Baermann, Harada Mori, Sasa</li> </ul> <p>– SV tự định danh tiêu bản Graham và ký sinh trùng tìm thấy trong phân.</p> <p><b>Côn trùng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Mô tả hình thể các giai đoạn phát triển của muỗi <i>Aedes</i> spp., <i>Culex</i> spp., <i>Anopheles</i> spp., <i>Mansonia</i> spp., cái ghê, bọ chét, chí, rận, rệp, ve, ruồi thực sự</li> <li>– Hướng dẫn kỹ thuật gắn mẫu muỗi.</li> <li>– Quan sát tiêu bản mẫu/mẫu vật:</li> <li>– Muỗi, cái ghê, bọ chét, chí, rận, rệp, ve vừa được trình bày.</li> <li>– Bèo cái <i>Pistia stratiotes</i>.</li> <li>– <b>Định danh côn trùng và gắn mẫu muỗi bắt được (đã phát bộ dụng cụ trong buổi 1).</b></li> </ul> <p><b>Vi nấm:</b> Quan sát vi nấm <i>P. orbiculaire</i>, <i>Dermatophytes</i>, <i>Candida</i> spp., <i>C. neoformans</i>, <i>P. marneffei</i>, <i>Aspergillus</i> spp. trên phết ướt bệnh phẩm hoặc phết nhuộm mô bệnh. Mẫu vi thể <i>P. marneffei</i>, <i>Aspergillus</i> spp.</p>	4
3	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Mô tả hình thể các giai đoạn phát triển của <i>P. falciparum</i>, <i>P. vivax</i>, <i>P. malariae</i>, <i>P. ovale</i>, <i>T. gondii</i>, phôi giun chỉ trong phết máu ngoại vi nhuộm Giemsa.</li> <li>• Nhắc lại hình thể các loại tế bào máu ngoại vi.</li> </ul>	4

	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ SV: - Quan sát tiêu bản mẩu/mẫu vật: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các KST và tế bào máu ngoại vi vừa được trình bày.</li> <li>- Bộ dụng cụ kỹ thuật Knott và xét nghiệm máu tìm KST SR.</li> <li>- Tự định danh <i>P. vivax</i>, <i>P. falciparum</i> trên phết máu nhuộm Giemsa (chú ý phân biệt với bạch cầu, tiểu cầu).</li> </ul> </li> </ul>	
4	<p>Ôn tập lại các tiêu bản các buổi 1, 2, 3</p> <p>Sinh viên tự định danh các ký sinh trùng trong phân, máu, mô</p> <p>Định danh các vi nấm</p> <p>Định danh các loài muỗi</p>	4
5	<p>Ôn tập lại các tiêu bản các buổi 1, 2, 3</p> <p>Sinh viên tự định danh các ký sinh trùng trong phân, máu, mô</p> <p>Định danh các vi nấm</p> <p>Định danh các loài muỗi</p>	4
6	<p>Ôn tập lại các tiêu bản các buổi 1, 2, 3</p> <p>Sinh viên tự định danh các ký sinh trùng trong phân, máu, mô</p> <p>Định danh các vi nấm</p> <p>Định danh các loài muỗi</p>	4
7	Thảo luận chuyên đề	4
8	<b>Kiểm tra thực tập chạy bàn</b> lần 1 và lần 2(20 điểm + 50 điểm) 20 vị trí và điểm chuyên cần cho mỗi buổi 1,2,3	2
9	<p><b>Tự học: Sinh viên</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- thu thập côn trùng</li> <li>- tự gắn mẫu muỗi đã thu thập và nẹp (định danh giống muỗi, phân biệt muỗi đực, cái)</li> <li>- Lấy máu kéo tiêu bản sốt rét(giọt dày+phết mỏng)</li> <li>- Tự xem tiêu bản ký sinh trùng sốt rét</li> <li>- Tự tìm hiểu các kỹ thuật xét nghiệm phân</li> <li>- Tự xem tiêu bản ký sinh trùng đường ruột</li> <li>- Làm kỹ thuật Graham tại nhà</li> </ul>	12

## 6. Tổ chức giảng dạy/ Teaching Organization

### Lịch giảng lý thuyết

LỊCH GIẢNG LÝ THUYẾT KỸ SINH HỌC Lớp Y đa khoa ĐẠI HỌC TÂN TẠO niên học 2022- 2023(YK9)

TUẦN	NỘI DUNG GIẢNG DẠY	SỐ TIẾT	NGÀY	GIỜ	GIẢNG VIÊN
1	Đại cương về kỹ sinh học Đại cương đơn bào học	4	8/2/2023	ST4	PGS.TS. TRẦN THỊ HỒNG
2	Trùng bào tử ký sinh trong máu: ký sinh trùng sốt rét <i>Plasmodium spp.</i> <i>Toxoplasma gondii</i>	4	8/2/2023	CT4	ThS.BS. PHÙNG ĐỨC THUẬN
3	Amip nhóm Limax: <i>Acanthamoeba</i> , <i>Naegleria</i> Trùng bào tử ký sinh đường ruột và mô <i>Cryptosporidium sp.</i> Đại cương Giun hình ống Giun kim <i>Enterobius vermicularis</i> Giun đũa <i>Ascaris lumbricoides</i> Giun tóc <i>Trichuris trichiura</i>	4	15/2/2023	ST4	TS.BS. NGÔ HÙNG DŨNG
4	Trùng amip <i>Entamoeba histolytica</i> Trùng roi ký sinh đường ruột: <i>Giardia lamblia</i> Trùng roi ký sinh hệ niệu dục: <i>T. vaginalis</i>	3	15/2/2023	CT4	PGS.TS. TRẦN THỊ HỒNG



5	Giun móc <i>A.duodenale</i> , <i>N.americanus</i> Giun lươn <i>Strongyloides</i> <i>stercoralis</i> Giun móc chó mèo <i>Toxocara</i> spp. <i>Gnathostoma</i> spp. <i>Trichinella spiralis</i>	4	22/02/23	ST4	TS. NGÔ HÙNG DŨNG
6	Sán dải Đại cương <i>Taenia solium</i> <i>Taenia saginata</i> <i>Cysticercose</i> <i>Spirometra mansoni</i> Sán lá Đại cương <i>Clonorchis sinensis</i> , <i>Opisthorchis viverrini</i> <i>Fasciolopsis buski</i> <i>Fasciola</i> spp. <i>Paragominus</i> spp.	4	22/02/2023	CT4	TS.BS. NGÔ HÙNG DŨNG
8	Tiết túc y học Đại cương về tiết túc y học. Tiết túc gây bệnh: <i>Paederus</i> , Bộ xít Cái ghê. Tiết túc trung gian truyền bệnh: Muỗi	4	01/03/2023	ST4	TS.BS. NGÔ HÙNG DŨNG

01/0

01/0

09	<b>Đại cương vi nấm học</b> Bệnh do độc tố nấm Bệnh vi nấm ngoài biên Bệnh trứng tóc đen, bệnh do <i>Malassezia</i> , bệnh viêm giác mạc, viêm ống tai ngoài do vi nấm <b>Bệnh do vi nấm ngoài da Dermatophytes</b> <b>Bệnh do vi nấm <i>Candida</i>, <i>Cryptococcus</i></b> <b>Bệnh do <i>Aspergillus</i>, <i>Sporothrix schenckii</i>, <i>Penicillium marneffei</i>, <i>Histoplasma capsulatum</i></b>	4	1/3/2023	CT4	PGS.TS. TRẦN THỊ HỒNG
10	<i>Angiostrongylus cantonensis</i> Chẩn đoán ký sinh trùng đường ruột Bệnh nhiễm trùng cơ hội do KST Bệnh động vật ký sinh	4			PGS.TS. TRẦN THỊ HỒNG
11	Kiểm tra LT giữa kỳ				PGS.TS.BS. TRẦN THỊ HỒNG
12	THI LÝ THUYẾT	60'			PGS.TS.BS. TRẦN THỊ HỒNG

**Ghi chú:** TC: 30 TIẾT LÝ THUYẾT có lên lớp, các buổi đóng khối tô màu vàng: Sinh viên tự học (Bộ môn sẽ gửi bài cho lớp)

Kiểm tra giữa kỳ: 60 câu trắc nghiệm 4 lựa chọn. Gửi đề cho phòng đào tạo

Thi Lý thuyết: Gửi bài cho phòng đào tạo

THI LÝ THUYẾT : 100 câu trắc nghiệm 4 lựa chọn

**CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY THỰC TẬP KÝ SINH HỌC Y đa khoa**

**ĐẠI HỌC TÂN TẠO 2023**

Tuần	Giảng Viên	GV + Kỹ thuật viên (KTV)	Nội dung giảng dạy	Ngày
1	PGS. Trần Thị Hồng	PGS. Trần Thị Hồng + KTV Đinh Thị Thi + KTV Thạch Thị Diễm Phương	Lý thuyết Thực tập (LTTT) : - Nội quy thực tập Ký sinh học. - Cách sử dụng và bảo quản kính hiển vi. - Mô tả hình thể <i>Entamoeba histolytica</i> , <i>Entamoeba coli</i> , <i>Giardia lamblia</i> , <i>Trichomonas vaginalis</i> , <i>Balantidium coli</i> , <i>Cryptosporidium</i> sp. - SV: Quan sát tiêu bản mẫu của các đơn bào nêu trên. - Mô tả một số cấu trúc của giai đoạn trưởng thành; trứng và ấu trùng hiện diện trong phân của các loài giun ký sinh đường ruột và trong mô đã học. - SV: Quan sát trứng, ấu trùng, một số cấu trúc của giai đoạn trưởng thành vừa được mô tả. SV: Quan sát giun trưởng thành ngâm trong formol 10% hoặc gắn trên tiêu bản SV: Quan sát ký chủ trung gian(KCTG) của <i>Angiostrongylus cantonensis</i> (ốc <i>Achatina</i> , ) và <i>Gnathostoma</i> . - Hướng dẫn kỹ thuật Graham và phát dụng cụ cho SV thực tập kỹ thuật Graham tại nhà. - Phát dụng cụ bắt muỗi và chai KOH 10% để SV ngâm côn trùng bắt được (cho buổi TT 2) • Tự định danh các đơn bào, trứng và ấu trùng giun trong phân.	ST4 8/3/2023
2	TS. Ngô Hùng Dũng	TS. Ngô Hùng Dũng + PGS. Trần Thị Hồng + KTV	LTTT: Sán: Mô tả hình thể giai đoạn trưởng thành, trứng của các loại sán: <i>Taenia</i> spp., sán lá nhỏ ở gan, sán lá lớn, <i>Paragonimus</i> sp. và nang ấu trùng <i>Taenia solium</i> - SV: Quan sát tiêu bản mẫu/mẫu vật: • Ôn tập một số tiêu bản mẫu/mẫu vật đã học trong buổi 1 • Trứng của các loại sán nói trên, nang ấu	CT4 8/3/2023

		Đinh Thị Thi + KTV Thạch Thị Diễm Phuong	<p>trùng <i>Cysticercus cellulosae</i>.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>· Sán trưởng thành ngâm trong formol 10% hoặc gắn trên tiêu bản.</li> <li>· Một số ký chủ trung gian của sán.</li> <li>· Bộ dụng cụ kỹ thuật Graham, Formaline ether, Willis, Kato-Katz, Baermann, Harada Mori, Sasa</li> </ul> <p>– SV tự định danh tiêu bản Graham và ký sinh trùng tìm thấy trong phân.</p> <p><b>Côn trùng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Mô tả hình thể các giai đoạn phát triển của muỗi <i>Aedes</i> spp., <i>Culex</i> spp., <i>Anopheles</i> spp., <i>Mansonia</i> spp., cái ghê, bọ chét, chí, rận, rệp, ve, ruồi thực sự</li> <li>– Hướng dẫn kỹ thuật gắn mẫu muỗi.</li> <li>– Quan sát tiêu bản mẫu/mẫu vật:</li> <li>– Muỗi, cái ghê, bọ chét, chí, rận, rệp, ve vừa được trình bày.</li> <li>– Bèo cái <i>Pistia stratiotes</i>.</li> <li>– <b>Định danh côn trùng và gắn mẫu muỗi bắt được (đã phát bộ dụng cụ trong buổi 1).</b></li> </ul> <p><b>Vi nấm:</b> Quan sát vi nấm <i>P. orbiculaire</i>, Dermatophytes, <i>Candida</i> spp., <i>C. neoformans</i>, <i>P. marneffeii</i>, <i>Aspergillus</i> spp. trên phết ướt bệnh phẩm hoặc phết nhuộm mô bệnh. Mẫu vi thể <i>P. marneffeii</i>, <i>Aspergillus</i> spp.</p>	
3	ThS. Phùng Đức Thuận	ThS. Phùng Đức Thuận + PGS. Trần Thị Hồng + KTV Đinh Thị Thi + KTV Thạch Thị Diễm Phuong	<p>LTTT:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>· Mô tả hình thể các giai đoạn phát triển của <i>P. falciparum</i>, <i>P. vivax</i>, <i>P. malariae</i>, <i>P. ovale</i>, <i>T. gondii</i>, phôi giun chỉ trong phết máu ngoại vi nhuộm Giemsa.</li> <li>· Nhắc lại hình thể các loại tế bào máu ngoại vi.</li> <li>· SV: - Quan sát tiêu bản mẫu/mẫu vật: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các KST và tế bào máu ngoại vi vừa được trình bày.</li> <li>- Xét nghiệm máu tìm KST SR.</li> <li>- Tự định danh <i>P. vivax</i>, <i>P. falciparum</i> trên phết máu nhuộm Giemsa (chú ý phân biệt với bạch cầu, tiểu cầu).</li> </ul> </li> </ul>	ST4 15/3/202 3

4	<b>PGS. Trần Thị Hồng</b>	<b>PGS. Trần Thị Hồng</b> + KTV Đinh Thị Thi + KTV Thạch Thị Diễm Phuong	Ôn tập lại các tiêu bản các buổi 1, 2, 3 Sinh viên tự định danh các ký sinh trùng trong phân, máu, mô Định danh các vi nấm Định danh các loài muỗi	CT4 15/3/202 3
5	<b>PGS. Trần Thị Hồng</b>	<b>PGS. Trần Thị Hồng</b> + KTV Đinh Thị Thi + KTV Thạch Thị Diễm Phuong	Ôn tập lại các tiêu bản các buổi 1, 2, 3 Sinh viên tự định danh các ký sinh trùng trong phân, máu, mô Định danh các vi nấm Định danh các loài muỗi	ST4 22/3/202 3
6	<b>PGS. Trần Thị Hồng</b>	<b>PGS. Trần Thị Hồng</b> + KTV Đinh Thị Thi + KTV Thạch Thị Diễm Phuong	Ôn tập lại các tiêu bản các buổi 1, 2, 3 Sinh viên tự định danh các ký sinh trùng trong phân, máu, mô Định danh các vi nấm Định danh các loài muỗi	CT4 22/3/202 3
7	<b>PGS. Trần Thị Hồng</b>		- Thảo luận chuyên đề	ST4 29/3/202

				3
8	<b>PGS. Trần Thị Hồng</b>	<b>PGS. Trần Thị Hồng</b> + KTV Đình Thị Thi + KTV Thạch Thị Diễm Phương	- Kiểm tra lần 1 và 2(OSPE)	CT4 19/3/202 3
9			<b>Tự học: Sinh viên</b> - Tự thu thập côn trùng và nộ - Tự gắn mẫu muỗi đã thu thập và nộ (định danh giống muỗi, phân biệt muỗi đực, cái) - Lấy máu kéo tiêu bản sốt rét(giọt dầy+phết mỏng) - Tự xem tiêu bản ký sinh trùng sốt rét - Tự tìm hiểu các kỹ thuật xét nghiệm phân - Tự xem tiêu bản ký sinh trùng đường ruột - Làm kỹ thuật Graham tại nhà, đọc, nộ.	

## 7 Phương pháp giảng dạy/Teaching Methods

Giảng viên sử dụng các phương pháp chủ yếu sau:

- Thuyết giảng
- Xem mẫu vật qua kính hiển vi
- Kiến tập các kỹ thuật dùng chẩn đoán KST
- Sinh viên tự định danh ký sinh trùng qua quan sát lame mẫu dưới kính hiển vi quang học có kiểm soát, nộ kết quả cuối buổi thực tập
- Hoạt động mang tính tự học: Kỹ thuật Graham, bắt côn trùng, bắt muỗi đem vào lớp đọc kết quả và định danh có kiểm soát

## Tài liệu môn học/Course Materials

### TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Sách, giáo trình chính:
  - Giáo trình Đại Học: “Ký Sinh Trùng Y Học”, BM Ký Sinh – Vi Nấm Học, Khoa Y, trường Đại Học Tân Tạo.
  - Giáo trình thực tập: “Ký Sinh Trùng Y Học”, BM Ký Sinh – Vi Nấm Học, Khoa Y, trường Đại Học Tân Tạo.
- Sách tham khảo:
  - Giáo trình Đại Học: “Ký Sinh Trùng Y Học”, BM Ký Sinh – Vi Nấm Học, trường Đại Học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch.
  - Giáo trình thực tập: “Ký Sinh Trùng Y Học”, BM Ký Sinh – Vi Nấm Học, trường Đại Học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch.
  - Giáo trình Đại Học: “Ký Sinh Trùng Y Học” (2010), Bộ môn Ký Sinh Học, Đại Học Y Dược TP. HCM.
  - Giáo trình Đại Học: “Ký Sinh Trùng Y Học” (2001), Bộ môn Ký Sinh Trùng, trường Đại Học Y Hà Nội.
  - “Xét nghiệm cơ bản và Atlas Ký sinh trùng” (2004), Bộ môn Ký Sinh Học, Khoa Y, Đại Học Y Dược TP. HCM.
  - Các tài liệu tham khảo nước ngoài (Phụ lục 2)

## **8.1 Tài liệu bắt buộc: giáo trình đại học: ký sinh trùng y học**

## **8.2 Tài liệu tham khảo:**

### **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO VIỆT NAM**

1. Bộ Y Tế (2009). **Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh sốt rét**. Hà Nội.
2. Bộ Y Tế (2011). **Hội nghị tổng kết công tác Phòng chống sốt rét và giun sán 2006 – 2010 và Triển khai kế hoạch năm 2011**. Viện Sốt Rét-KST-CT TƯ, Hà Nội tháng 3-2011.
3. Trần Thị Hồng, 2001. **Nghiên cứu một số đặc điểm bệnh *Toxocara spp* ở người Việt Nam, Luận án Tiến sĩ Y Học**, Trường Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh.
4. Trần Thị Hồng, Nguyễn Quốc Hưng, Phùng Đức Thuận, Nhữ Thị Hoa, Phạm Ngọc Huyền, Lê Đức Vinh, 2003. **Ký Sinh Trùng Y Học**, Trung Tâm Đào tạo và Bồi dưỡng Cán Bộ Y Tế Tp. Hồ Chí Minh.
5. Trần Xuân Mai, Nguyễn Vĩnh Niên, Nguyễn Long Giang, Trần Thị Hồng, Phùng Đức Thuận, Ngô Hùng Dũng, 1998. **Ký sinh trùng Y học**, Trung Tâm Đào Tạo và Bồi Dưỡng Cán Bộ Y Tế TP. Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh.
6. Trần Xuân Mai, Trần Thị Kim Dung, Ngô Hùng Dũng, Lê Thị Xuân, Phan Anh Tuấn, 2012. **Ký Sinh Trùng Y Học**, Đại Học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh.



## PHỤ LỤC 2: DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO NƯỚC NGOÀI

- Anofel (1998). **Parasitologie - Mycologie**, 6<sup>ème</sup> édition, Association Française des Enseignants de Parasitologie.
- Brown H. W. and Neva F. A. (1994). **Basic clinical parasitology**, 6<sup>th</sup> edition, Appleton & Lange.
- Burgess N.R.H, Cowan G.O. (1993). **A colour atlas of medical entomology**, 1<sup>st</sup> edition.
- Craig and Faust's (1970). **Clinical parasitology**, 8<sup>th</sup> edition, Lea – febiger – Philadelphia.
- Danis. N., Mouchet. J. (1991). **Le paludisme**, Ellipses Paris.
- David L. Belding (1965). **Text book of Parasitology**. 2<sup>nd</sup> edition, Meredith Publishing Company.
- Department of helminthology (2002). **Toxocara canis**, Medical helminthology, Faculty of Tropical Medicine, Mahidol university, Bangkok, Thailand.
- Ellis David H. (1994). **Clinical Mycology – The human opportunistic Mycoses**. Gillingham Printer Pty Ltd, Australia.
- Emmons C.W., Binford C.H. & Utz J.P. (1970). **Medical Mycology**, 2<sup>nd</sup> edition, Lea & Febiger. Faculty of Tropical Medicine, Mahidol University, Bangkok, Thailand (1999). **“Practical Protozoology”** Workshop on Laboratory Diagnostic Parasitology.
- Faust, E. C., Russel, P. F., and Jung, R. C. (1970). **“Protozoa and Protozoan infections” Clinical Parasitology**. 8<sup>th</sup> edition, Lea & Febiger, Philadelphia.
- Gerald L. Mandell., John E. Bennett., Raphael Dolin (2005). **Principles and Practice of infectious diseases**, 6<sup>th</sup> edition, Elsevier Inc.
- Geurrant R. L., Walker D. H., Weller P. F. (2001). **Tropical infectious diseases: principles, pathogens, and practice**; 1<sup>st</sup> edition, Churchill Livingstone, U. S. A.
- Guerrant R. L., David H. Walker, Peter F. Weller (2004). **Tropical infectious diseases**, 2<sup>nd</sup> edition. Churchill Livingstone, U. S. A.
- Gilles H.M, Warrell D. A and Bruce C. (1993). **Essential Malaria**, Edward Arnold, London.
- Ichiro M. (1991). **An Illustrated book of helminthic zoonoses**, International Medical Foundation of Japan, Tokyo.
- Kettle D.S. (1995). **Medical and Veterinary Entomology**, 2<sup>nd</sup> edition, Cab International.
- Larry S. Robert, John Janovy Jr. (2000). Gerald D. Schmidt & Larry S. Robert' **Foundations of Parasitology**. 6<sup>th</sup> edition, McGraw Hill Company.
- Mackie T., Hunter G.W. and Worth C. B. (1955). **A manual of tropical medicine**.
- Markell E.K.; John D.T & Krotoski W.A. (1999). **Medical Parasitology**, 8<sup>th</sup> edition, W.B. Saunders Company.

Romoser W.S., Stoffolano J.G. (1998). **The science of Entomology**, 4<sup>th</sup> edition, WCB – Mc Graw-Hill.

Yves J-Golvan, **Atlas de parasitologie**, le Léopard d' Paris.

### 8.3 Trang web có thể sử dụng

#### Webpage:

1. <http://cdc.gov/>
2. <http://www.tm.mahidol.ac.th/>
3. <http://pubmed.gov/>
4. <http://www.nejm.org/>
5. <http://en.wikipedia.org/>
6. <http://www.doctorfungus.org/>
7. <http://www.impeqn.org.vn/>
8. <http://www.ucmp.berkeley.edu/>
9. <http://www.vdh.state.va.us/index.htm>

### 8.4 Phần mềm sử dụng [năm phát hành/phiên bản]

## 9. Phương pháp đánh giá/Evaluation Methods

Lý thuyết (LT)		
Chuyên cần	Tham dự lớp đầy đủ. Sinh viên vắng 1 buổi sẽ bị trừ __%(không kiểm soát, chỉ đặt câu hỏi cho sinh viên theo cách gọi tên ngẫu nhiên)	__%
Quá trình	Kiểm tra giữa kỳ bằng hình thức _trắc nghiệm 60 câu, có điểm trên trung bình trở lên sẽ được vượt khi điểm lý thuyết cuối kỳ 4,5__	Dựa vào thang điểm __%
Cuối kỳ	Kiểm tra bằng hình thức trắc nghiệm Bao gồm: 100__ câu, trong _70_ phút(theo thang điểm)	Dựa vào thang điểm __%
Thực hành (TH)		
Chuyên cần	Thực tập nghi 1 buổi có lý do	30%
Kiểm tra 20 trạm lần 1	Theo kiểu chạy trạm OSCE	20 %
Kiểm tra 20 trạm	Theo kiểu chạy trạm OSCE	50 %

lần 2		
Tổng cộng	100 %	

### 10. Quy định khác của môn học

- Học viên cần đọc kỹ đề cương môn học do bộ môn cung cấp vào lúc bắt đầu môn.
- Học viên chuẩn bị bài trước khi tham dự buổi giảng: tự đọc và tóm tắt bài học dựa trên tài liệu học tập được cung cấp và giới thiệu. Đối các buổi phân tích tình huống lâm sàng, sinh viên được phân công cần chuẩn bị bài theo kế hoạch.
- Sinh viên vắng mặt trong kỳ thi kết thúc học phần nếu không có lý do chính đáng thì phải nhận điểm 0

### 11.Thang điểm đánh giá/Grading Methods

- Thang điểm phần trắc nghiệm – kiểm tra lý thuyết Y2

SỐ LỖI	SỐ ĐIỂM	SỐ LỖI	SỐ ĐIỂM
0 - 1	100/10	28-35	60/10
2 - 3	95/10	36-37	59/10
4 - 6	90/10	38 -41	55/10
7 - 8	89/10	42 - 43	54/10
9 -14	80/10	44 - 48	50/10
15 - 16	79/10	49 - 50	49/10
17 - 19	75/10	51 - 55	44/10
20 - 21	74/10	56 - 60	40/10
22 - 25	70/10	61 - 62	39/10
26 - 27	69/10	>63	00

Thang 10	Thang 4	Điểm chữ
0.0 - 3.9	0.0	F

4.0 – 4.4	1.0	D
4.5 – 4.9	1.7	C-
5.0 – 5.4	2.0	C
5.5 – 5.9	2.3	C+
6.0 – 6.4	2.7	B-
6.5 – 6.9	3.0	B
7.0 – 7.4	3.3	B+
7.5 – 7.9	3.7	A-
8.0 – 8.9	4.0	A
9.0 – 10.0	4.0	A+

• **Thực tập (100 điểm)**

- **Phần I** – bài kiểm tra trong quá trình thực tập (1 bài KT 20 phút): 20 tiêu bản/mẫu vật/kỹ thuật xét nghiệm + 20 câu trắc nghiệm 20 điểm + 30 điểm cho hai buổi kiểm tra 3 (tự định danh ký sinh trùng đường ruột) và 5 (tự định danh ký sinh trùng sốt rét)
- **Phần II** – quan sát tiêu bản theo hình thức chạy trạm (OSPE) và tự định danh tiêu bản / mẫu vật / kỹ thuật xét nghiệm + 20 câu hỏi trắc nghiệm: 50 điểm

**Lưu ý:**

- Giảng viên đánh giá theo thang điểm 10, Ban Đào tạo Khoa Y sẽ quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 để phục vụ cho việc xếp loại trung bình học kỳ, trung bình tích lũy và xét học vụ.

- Điểm trung bình yêu cầu cả 2 học phần lý thuyết và thực tập phải trên 5.0 (trên 10). Nếu một trong 2 phần lý thuyết và thực hành dưới 5.0 điểm trung bình được xét là điểm có giá trị thấp hơn.

12. **Duyệt** (ký ghi rõ họ tên)



**Giảng viên:** PGS.TS.BS. TRẦN THỊ HỒNG \_\_\_\_\_ Ngày: 16/12/2022 \_\_\_\_\_



**Trưởng khoa:** *Thạch Ngọc Nguyễn* \_\_\_\_\_ Ngày: \_\_\_\_\_

**Phòng Đào tạo:** \_\_\_\_\_ Ngày: \_\_\_\_\_

Handwritten notes in blue and red ink, possibly including the word "Mach" and "Mach".